

Số: 12/KH-HĐND

Vĩnh Long, ngày 15 tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH

Tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 4 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Giúp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ với cử tri; thực hiện tốt vai trò là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân theo quy định của pháp luật.

Báo cáo với cử tri kết quả kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh; báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các đợt tiếp xúc trước; đồng thời lắng nghe, tiếp thu đầy đủ ý kiến, kiến nghị chính đáng, những vấn đề bức xúc của cử tri để chuyển đến Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết.

2. Yêu cầu

Lịch tiếp xúc cử tri phải được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để cử tri, các cơ quan, tổ chức, đơn vị biết và tham dự đông đủ. Đồng thời, mỗi điểm tiếp xúc phải mời cử tri đảm bảo đạt từ 80 - 100 cử tri.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh sắp xếp công việc tham gia tiếp xúc cử tri đúng thời gian, địa điểm theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ đại biểu; lựa chọn những nội dung trong đề cương phù hợp với đặc điểm của địa phương, đơn vị nơi ứng cử để báo cáo ngắn gọn, đầy đủ, nhằm tạo được sự quan tâm của cử tri.

Sau đợt tiếp xúc cử tri, Tổ trưởng Tổ đại biểu phối hợp với Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, thị xã, thành phố tổng hợp đầy đủ các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Thường trực HĐND tỉnh đúng thời gian quy định.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN TIẾP XÚC CỬ TRI

1. Nội dung

Thông báo kết quả kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh khóa X kèm theo Đề cương tiếp xúc cử tri.

Báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các đợt tiếp xúc trước.

Báo cáo trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong đợt tiếp xúc trước kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh.

2. Thời gian: Từ ngày 08 đến ngày 12 tháng 8 năm 2022.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ trưởng các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố xây dựng lịch tiếp xúc cử tri và gửi lịch tiếp xúc cử tri của Tổ đến Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 02 tháng 8 năm 2022.

Mỗi cuộc tiếp xúc cử tri cần phân công ít nhất 02 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong Tổ tham dự.

Phối hợp với Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương, cấp tỉnh gửi đến Thường trực HĐND tỉnh, chậm nhất là 05 ngày sau khi kết thúc đợt tiếp xúc cử tri trên địa bàn.

2. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Hướng dẫn Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh triển khai kế hoạch tiếp xúc cử tri, phân công cán bộ chủ trì và làm công tác tổ chức, ghi biên bản, đồng thời tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổng hợp.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác vận động cử tri tham dự nhằm nâng cao chất lượng buổi tiếp xúc và nắm chắc tình hình cử tri tham dự để báo cáo số lượng sát thực tế.

Kết thúc đợt tiếp xúc cử tri, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương, cấp tỉnh gửi đến Thường trực Hội đồng nhân

dân tỉnh, chậm nhất **05 ngày sau khi kết thúc đợt tiếp xúc cử tri** để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chuyển đến Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

3. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công cán bộ tham dự đúng thành phần và có đủ quyền hạn tham dự các cuộc họp tiếp xúc cử tri để lắng nghe và kịp thời giải đáp những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, đơn vị.

Khi nhận được Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, chỉ đạo cơ quan chức năng trả lời, giải quyết và tổng hợp, gửi báo cáo về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh **chậm nhất ngày 09 tháng 9 năm 2022**.

4. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội & Hội đồng nhân dân tỉnh

Đảm bảo các điều kiện cần thiết để phục vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri theo quy định.

Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long, Báo Vĩnh Long để thông tin về lịch tiếp xúc cử tri, đưa tin về các hoạt động tiếp xúc cử tri.

Thông báo lịch tiếp xúc cử tri của các Tổ đại biểu đến các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố để các đơn vị phân công người có trách nhiệm tham dự, giải trình, tiếp thu các kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền.

Đăng tải Kế hoạch và Đề cương tiếp xúc cử tri trên Trang tin điện tử của Văn phòng tại địa chỉ: <https://vinhlong.gov.vn/vphdnd>; đồng thời gửi đến hộp thư điện tử của đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố.

Tham mưu cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp và chuyển các ý kiến, kiến nghị của cử tri đến Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời giải quyết và hoàn thành **trước ngày 19 tháng 8 năm 2022**.

5. Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Phối hợp với UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp chuẩn bị và tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh.

Phối hợp với UBND cùng cấp chỉ đạo việc thông báo lịch tiếp xúc cử tri trên hệ thống truyền thanh để cử tri biết và đến tham dự.

Kết thúc đợt tiếp xúc cử tri, phối hợp với Tổ đại biểu HĐND tỉnh đơn vị mình, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương, cấp tỉnh gửi

đến Thường trực HĐND tỉnh để xem xét tổng hợp chuyển đến UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền giải quyết; chậm nhất là **05 ngày sau khi kết thúc đợt tiếp xúc cử tri trên địa bàn**, bằng hai hình thức: (1) Gửi qua bưu điện, theo địa chỉ Thường trực HĐND tỉnh Vĩnh Long; (2) Gửi qua Email, theo địa chỉ: **nttung.hdnd@vinhlong.gov.vn** (Đ/c Nguyễn Thanh Tùng, Trưởng phòng Công tác HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Vĩnh Long).

Trên đây là Kế hoạch tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 4 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi đến quý vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan phối hợp tổ chức thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo VP. Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh (gửi qua email);
- TT. HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long, Báo Vĩnh Long (để thông báo và đưa tin);
- Phòng CT HĐND; Phòng HC-TC-QT;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Handwritten signature
Lê Thị Thúy Kiều

ĐỀ CƯƠNG TIẾP XÚC CỬ TRI

Sau kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh khóa X

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 122. /KH-HĐND ngày 05/7/2022
của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh)

I. KẾT QUẢ KỶ HỌP THỨ 4, HĐND TỈNH KHÓA X

Kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh diễn ra trong 2,5 ngày, từ ngày 13 đến 15/7/2022, đã thành công tốt đẹp. Với quyết tâm đổi mới, nâng cao chất lượng kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, tích cực chuẩn bị nội dung trình kỳ họp.

Trước kỳ họp, các Tổ đại biểu đã tổ chức họp để thảo luận, đóng góp các văn bản, tại kỳ họp chỉ thảo luận những vấn đề mới và còn có ý kiến khác nhau. Qua thảo luận Tổ có 107 lượt ý kiến, đề nghị bổ sung 17 vấn đề; thảo luận tại hội trường có 03 đại biểu tham gia với 08 nhóm vấn đề bổ sung thêm so với thảo luận Tổ.

Kỳ họp đã dành 01 buổi thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn, có 04 đại biểu chất vấn với 08 nội dung và 18 lượt đại biểu chất vấn lại. Hội đồng nhân dân đã tiến hành chất vấn đối với Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Tài chính về các lĩnh vực: y tế; phát triển dịch vụ, du lịch; tài chính, ngân sách đã cho thấy các vấn đề được Hội đồng nhân dân tỉnh lựa chọn làm nội dung chất vấn là “đúng và trúng”, vừa có tính thời sự, cấp bách trước mắt; vừa mang tính lâu dài. Phần chất vấn và trả lời chất vấn diễn ra sôi nổi, dân chủ, trách nhiệm với tinh thần xây dựng cao.

Hội đồng nhân dân tỉnh đã dành nhiều thời gian thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội những tháng đầu năm 2022. Theo đó, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự chung sức, đồng lòng của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trong thực hiện chủ trương về "thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19", tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực, khá toàn diện, nhiều chỉ tiêu chủ yếu đạt khá cao và tăng hơn so cùng kỳ năm 2021; các lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế phát triển khá ổn định, phục hồi nhanh. An sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được đảm bảo. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững, ổn định.

Bên cạnh kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn có khó khăn, hạn chế như: Một số nguồn thu nội địa giảm do thực hiện chính sách giảm, miễn, hoãn thuế. Chi phí nhiều nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào, chi phí vận chuyển tăng cao, giá một số nông sản thấp, khó tiêu thụ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân. Diễn biến thời tiết bất thường (mưa nhiều vào đầu mùa) ảnh hưởng đến sản xuất, thu hoạch một số mặt hàng nông sản, nguy cơ tái phát dịch cúm gia cầm, dịch tả heo Châu Phi. Tình hình tội phạm và các vi phạm pháp luật có lúc, có nơi còn phức tạp; số vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng và rất nghiêm trọng còn ở mức cao.

Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm đã đề ra cho năm 2022, các ngành, các cấp tập trung với tinh thần quyết liệt; có biện pháp, cách làm sáng tạo, hiệu quả, thích hợp với tình hình mới để thực hiện thắng lợi các mục tiêu và 21 chỉ tiêu năm 2022 đề ra, trong đó tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện chính sách hỗ trợ của Chính phủ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, nhằm khơi dậy mọi tiềm năng, động lực để vượt qua khó khăn, thách thức, nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong đó, trong quá trình thảo luận cũng như trong phiên chất vấn, trả lời chất vấn, HĐND nhấn mạnh đến công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân với các giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực ngành y tế, thu hút bác sĩ, tổ chức bộ máy....Triển khai hiệu quả công tác đảm bảo an sinh xã hội. Huy động các nguồn lực để chăm lo đời sống nhân dân, đặc biệt là người có công, gia đình chính sách, hộ nghèo, phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn.

Tại kỳ họp, HĐND tỉnh đã tập trung thảo luận, xem xét 14 báo cáo, 36 tờ trình ban hành nghị quyết của Thường trực HĐND, UBND tỉnh và các báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh. HĐND đã thống nhất cao biểu quyết thông qua 32 nghị quyết (trong đó có 17 Nghị quyết quy phạm pháp luật)¹.

II. MỘT SỐ NGHỊ QUYẾT QUAN TRỌNG ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI KỶ HỌP THỨ 4 HĐND TỈNH

¹ Nếu cần thiết, đại biểu có thể thông tin thêm về một số dự thảo Nghị quyết không trình tại kỳ họp thứ 4: (1). Nghị quyết ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Vĩnh Long, giai đoạn 2021- 2030; Lý do: mặc dù quá trình chuẩn bị rất công phu nhưng chưa làm rõ được một số nội dung cơ sở pháp lý hoặc cơ sở thực tiễn trong phần mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết. (2). Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 131/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách thu hút bác sĩ về công tác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, giai đoạn 2018 - 2021; Lý do: thực hiện Nghị quyết này hiện nay có 01 đối tượng đang thụ hưởng chính sách, nếu bãi bỏ Nghị quyết này mà không ban hành chính sách mới thì sẽ ảnh hưởng đến đối tượng đang thụ hưởng chính sách. (3) Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ cho Tổ trưởng Tổ nhân dân tự quản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Lý do: chưa đảm bảo hồ sơ thủ tục theo quy định.

1. Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2022. HĐND tỉnh xác định nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2022: (1) Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; (2) Tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; (3) Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế gắn phục hồi, tăng trưởng các ngành kinh tế; (4) Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới; (5) Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; (6) Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, môi trường; chủ động phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu; (7) Thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; (8) Tăng cường quốc phòng - an ninh; (9) Triển khai hiệu quả hoạt động đối ngoại.

2. Nghị quyết Thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 với tổng số vốn là 516 tỷ 493 triệu đồng. Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022 từ nguồn ngân sách tỉnh điều chỉnh, bổ sung: 205 tỷ đồng (Bổ sung cân đối đầu tư 02 dự án trọng điểm, có tính chất liên kết vùng với số vốn là 205.000 triệu đồng: Dự án Đường D1, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ; Dự án Đường từ Quốc lộ 53 - Khu công nghiệp Hòa Phú (ĐT.909B) - Đường Phú Lộc Bàu Gốc - Quốc lộ 1 tỉnh Vĩnh Long).

3. Nghị quyết Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước; vay ngân sách địa phương; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020. Theo đó, tổng thu NSNN, vay ngân sách địa phương là 20.794.494 triệu đồng; thu ngân sách địa phương được sử dụng là 18.220.130 triệu đồng; kết quả thực hiện chi ngân sách địa phương là 16.356.711 triệu đồng; kết dư ngân sách địa phương năm 2020 là 1.863.419 triệu đồng.

4. Nghị quyết Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên năm học 2022 - 2023, theo đó, học phí năm học này có tăng nhiều so năm học trước mầm non và trung học cơ sở: 300.000 đồng/tháng/học sinh đối với các phường và thị trấn (mức cũ 60.000 đồng), đối với các xã 100.000đ/tháng/học sinh (mức cũ 30.000đ); trung học phổ thông: 300.000 đồng/tháng/học sinh đối với các phường và thị trấn (mức cũ 90.000đ), 200.000đ/tháng/học sinh đối với các xã (mức cũ 45.000đ). Ngoài ra, chi thu cấp mầm non, trung học cơ sở: 50.000 đồng/tháng/học sinh; Cấp trung học phổ thông: 100.000 đồng/học sinh/tháng đối với học sinh tại các xã Đông Bình, Đông Thành thị xã Bình Minh; xã Loan Mỹ huyện Tam Bình; xã Tân Mỹ, Trà Côn huyện

Trà Ôn. Nghị quyết quy định: Học sinh có nơi thường trú khu vực nào thì đóng học phí theo khu vực đó. (Mức thu như thế này là thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ);

5. Nghị quyết Quy định mức kinh phí duy trì các hoạt động nghiệp vụ và phục vụ nhiệm vụ chính trị của Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã; Nhà Văn hóa - Khu thể thao áp trên địa bàn tỉnh. Cụ thể là Trung tâm VH - TT cấp xã: 30.000.000đồng/đơn vị/năm; Nhà Văn hóa - Khu thể thao áp: 10.000.000đồng/đơn vị/năm.

6. Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã, thị trấn bán chuyên trách chưa đủ 15 năm công tác kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Theo đó, Công an xã, thị trấn bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí được công tác khác khi thực hiện xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy, theo quy định tại Nghị định 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy được hưởng mức hỗ trợ như sau: một năm công tác được hưởng mức hỗ trợ thôi việc bằng 01 tháng mức phụ cấp hiện hưởng tại thời điểm kết thúc nhiệm vụ (không bao gồm phụ cấp kiêm nhiệm); 06 (sáu) tháng được hưởng 0,5 mức phụ cấp hiện hưởng.

7. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 16/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Cụ thể: Bổ sung thêm chức danh Phụ trách Nông thôn mới, Đô thị văn minh thực hiện nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện theo dõi, tổng hợp, lập hồ sơ các tiêu chí nông thôn mới, đô thị văn minh theo quy định. Xã loại I: Tăng 01 chỉ tiêu ở chức danh Phụ trách Nông thôn mới, Đô thị văn minh. Xã Loại II: Tăng 01 chỉ tiêu ở chức danh Văn phòng Đảng ủy - Tuyên giáo; tăng 01 chỉ tiêu ở chức danh Phụ trách Nông thôn mới, Đô thị văn minh. Xã loại III: Tăng 01 chỉ tiêu ở chức danh Phụ trách Nông thôn mới, Đô thị văn minh.

8. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 1 của Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, theo đó cán bộ phụ trách Nông thôn mới, Đô thị văn minh được hỗ trợ thêm là 0,30 mức lương tối thiểu. Tăng khoản chi phí hoạt động ở ấp từ 3.000.000 lên 4.000.000 đồng/tháng/ấp.

9. Nghị quyết về Chương trình hoạt động giám sát năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Cụ thể, năm 2023, HĐND tỉnh thực hiện giám sát chuyên đề 5 nội dung thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách, 04 nội dung thuộc lĩnh vực VH - XH và 04 nội dung thuộc lĩnh vực pháp chế.

10. Nghị quyết Ban hành quy định một số chế độ, định mức chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Vĩnh Long. Trong đó có một số nội dung sửa đổi, quy định mới nhằm hỗ trợ hoạt động của đại biểu và phù hợp với thực tiễn hoạt động của HĐND, điển hình như:

- Chi hỗ trợ đại biểu HĐND tự nghiên cứu tài liệu kỳ họp HĐND: Cấp tỉnh: 500.000 đồng/kỳ họp thường kỳ; Cấp huyện: 300.000 đồng/kỳ họp thường kỳ; Cấp xã: 200.000 đồng/kỳ họp thường kỳ.

- Chi hỗ trợ khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ cho đại biểu HĐND (Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/đại biểu/năm; Cấp huyện: 700.000 đồng/đại biểu/năm; Cấp xã: 500.000 đồng/đại biểu/năm- đối với đại biểu HĐND 02 cấp thì được hỗ trợ theo mức cao nhất; Đối với năm cuối nhiệm kỳ, chi 50% mức chi cho đại biểu HĐND.

- Đại biểu HĐND ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định, thực hiện khoán chi tiếp xúc cử tri. Mức chi cấp tỉnh: 4.500.000 đồng/người/năm; cấp huyện: 1.200.000 đồng/người/năm; cấp xã: 500.000 đồng/người/năm. Đối với năm cuối nhiệm kỳ, chi 50% mức chi cho đại biểu HĐND.

- *Thăm hỏi cha, mẹ đẻ, cha, mẹ vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của đại biểu HĐND đương nhiệm khi ốm đau.* Mức chi: Cấp tỉnh 1.000.000 đồng/lần; cấp huyện 700.000 đồng/lần; cấp xã 500.000 đồng/lần; trường hợp bị bệnh hiểm nghèo chi không quá 3 lần mức chi từng cấp. Số lần thăm không quá 01 lần/năm

- Chi trao đổi học tập kinh nghiệm về hoạt động của HĐND, ngoài chế độ chi theo quy định hiện hành, cấp tỉnh và tương đương được chi tặng quà lưu niệm khi đi trao đổi, học tập kinh nghiệm và khi các đoàn công tác của tỉnh bạn đến trao đổi, học tập kinh nghiệm: 3.000.000 đồng/1 điểm đến. Đối với cấp huyện và tương đương, cấp xã và tương đương được chi tặng quà lưu niệm khi đi trao đổi, học tập kinh nghiệm không quá 2.000.000 đồng/1 điểm đến ngoài tỉnh,...

Ngoài ra, còn một số Nghị quyết quan trọng khác, tùy từng địa bàn ứng cử, đại biểu HĐND có thể bổ sung thêm các Nghị quyết có liên quan.